**Ngày soạn : 6/04/2023**

**Ngày dạy : 8/04/2024**

**MÔN TOÁN. TIẾT 146**

**TÌM THÀNH PHẦN CHƯA BIẾT CỦA PHÉP TÍNH**

**(Tiếp theo – Tiết 2, trang 80)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm thành phần chưa biết trong phép tính chia.

- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính chia vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực mô hình hóa toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tìm hiểu nội dung bài học.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm, lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số thẻ ghi các phép tính chia trong đó có một thành phần chưa biết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Ôn lại cách tìm thừa số đã học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Tìm số bí ẩn” **- Chia sẻ sau khi chơi:****- Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì?**- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài | - Cách chơi: HS tham gia chơi theo nhóm, rút một tấm thẻ đã chuẩn bị, nêu số bí mật ẩn chứa sau dấu hỏi. HS nói cho bạn nghe về cách tìm số bí mật của mình.- HS chia sẻ cách tìm số bí mật trước lớp.Ví dụ: trong phép nhân 3 x ? = 27 đây là thừa số chưa biết ( chỉ tay vào ô có dấu chấm hỏi). Để tìm thừa số chưa biết tôi lấy 27 : 3 = 9, tức là lấy tích chia cho thừa số đã biết. - Trò chơi củng cố về cách tìm thừa số chưa biết. |
| **2. Khám phá****-** Mục tiêu: Học sinh biết tìm thành phần chưa biết trong phép tính chia.+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực mô hình hóa toán học.**-** Cách tiến hành:  |
| - Gv yêu cầu hs quan sát và đọc thông tin trong bức tranh sau:- Gv hỏi: - Hãy nêu phép tính tìm tất cả số bông hoa?- GV viết phép tính lên bảng: : 5 = 6- Hãy nêu một số cách để tìm được số chưa biết theo suy nghĩ của em?- GV đặt vấn đề: Trong toán học để tìm được thành phần chưa biết của phép tính chia người ta làm thế nào? Vậy chúng ta cùng tìm hiểu bài.- GV chỉ vào phép tính: : 5 = 6- Hãy nêu tên gọi và thành phần của phép tính trên?- Hãy nêu cách tìm số bị chia dựa vào thương và số chia? - Tương tự cô giáo có 30 :  = 6    Số bị chia Số chia Thương**-** Em hãy nêu cách tìm số chia trong phép tính trên?- Gọi nhiều học sinh nêu cách làm. - Muốn tìm số chia em làm như thế nào?- GV chốt lại cách tìm số bị chia và số chia:\* Tìm số bị chia 30 : 5 = 630 = 6 x 5 => Trong phép chia hết, muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.\* Tìm số chia:30 : 5 = 65 = 30: 6=> Trong phép chia hết, muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.- Gọi học sinh lấy ví dụ minh họa.- GV Nhận xét, tuyên dương.**3. Thực hành luyện tập**- Mục tiêu:+ Vận dụng cách tìm số bị chia và số chia để làm bài + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.- Cách tiến hành:**Bài 3.Tìm thành phần chưa biết trong các phép tính sau (HĐ cá nhân – nhóm 2)**a. : 5 = 30 b. 24 : = 4 c.  : 2 = 321  : 4 = 11 69 : = 3 884 := 2 - GV yêu cầu HS nêu đề bài- Giáo viên quan sát giúp đỡ hs còn lúng túng.- Chia sẻ bài trước lớp:- Nêu kết quả của từng phép tính- Muốn tìm số bị chia em làm như thế nào?- Trong phép tính chia hết muốn tìm số chia em làm thế nào?- Gv nhận xét, tuyên dương**Bài 4. Giải bài toán sau (HĐ cá nhân – Nhóm 4 – Cả lớp)**- Yêu cầu hs đọc đề toán.Bác Năm muốn lấy một số cây để trồng vào 8 luống, mỗi luống 12 cây. Tính số cây bác Năm cần lấy?- Hướng dẫn hs phân tích bài toán:- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- Bài toán thuộc dạng toán nào đã học hôm nay?- Gv yêu cầu học sinh làm bài vào vở.- Gv quan sát giúp đỡ hs còn lúng túng.- GV chấm bài, nhận xét kết luận:Bài giảiSố cây bác Nam cần lấy là:12 x 8 = 96 ( cây) Đáp số: 96 cây- GV Khắc sâu cách tìm số bị chia cho hs | + HS quan sát tranh, thảo luận thông tin từ tình huống trong tranh - HS nêu phép tính : 5 = 6- HS nêu theo ý hiểu.- HS chia sẻ nhóm 2 nêu  : 5 = 6    Số bị chia Số chia Thương- HS nêu: = 6 x 5- Nhiều hs nêu: “Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia”- HS nêu: = 30 : 6- Nhiều hs nêu: “Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương”- HS nhẩm thuộc quy tắc- HS nêu ví dụ - Cá nhân đọc đề bài và làm bài vào phiếu bài tập.- Đổi phiếu kiểm tra chéo kết quả.- HS nêu lần lượt kết quả của từng phép tính và cách làm.- HS nêu.- Hs đọc yêu cầu, phân tích bài toán.- Bài toán cho biết có 8 luống cây và mỗi luống có 12 cây.- Tính số cây bác Nam cần lấy để trồng vào 8 luống. - Tìm số bị chia.- Hs làm bài cá nhân vào vở sau đó nhóm trưởng điều hành chia sẻ bài trong nhóm thống nhất kết quả. |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức về tìm số bị chia và số chia và vận dụng vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ + Phát triển năng lực tư duy và năng lực giao tiếp toán học.- Cách tiến hành: |
| - Gv tổ chức trò chơi “Bắn tên”- Gv yêu cầu HĐTQ tổ chức cho cả lớp chơiCách chơi: Chủ trò hô “Bắn tên, bắn tên”, cả lớp hô “Bắn ai, bắn ai” - Chủ trò hô “Bắn bạn Hoa”, chủ trò nêu tiếp “ Cô giáo muốn chia một số học sinh vào 6 nhóm, mỗi nhóm có 4 học sinh. Tính số học sinh của lớp đó?- Bạn Hoa nêu cách tính số hs của lớp: 4 x 6 = 24 học sinh. - Trò chơi cứ tiếp tục như thế với các tình huống khác.- Gv nhận xét, tuyên dương.- Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?- Muốn tìm số bị chia em làm thế nào?- Em hãy nêu cách tìm số chia chưa biết? | - HS tham gia chơi dưới sự điều hành của chủ trò.- HS nêu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |